

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thu Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Đinh Gia H, sinh ngày 19/01/1989 tại xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q và bà Đinh Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Vân A và 02 con; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 28/3/2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 08 tháng 02 ngày về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; bị tạm giữ từ ngày 17/7/2024 đến ngày 26/7/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; địa chỉ; thôn Tr, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hương Gi, sinh năm 1990; địa chỉ; thôn Th, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, ngày 10/6/2023, anh Nguyễn Văn Đ hỏi vay tiền của Đinh Gia H để làm ăn thì H đồng ý. H và anh Đ thống nhất tiền lãi là 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, mỗi tháng là 30 ngày phải thanh toán tiền lãi trước khi hết tháng đó. Đầu tiên khi cho vay thì H trừ luôn tiền lãi tháng đầu tiên vào tiền gốc. Anh Đ đã vay tiền của H nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: anh Đ vay của H số tiền gốc là 20.000.000 đồng trong 03 tháng, kể từ ngày 10/6/2023 đến ngày 10/9/2023, mỗi tháng anh Đ phải trả số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho H là 9.000.000 đồng (tháng đầu tiên H cắt lãi là 3.000.000 đồng).

- Lần thứ hai: anh Đ vay của H số tiền gốc là 10.000.000 đồng trong 01 tháng, kể từ ngày 31/7/2023 đến ngày 31/8/2023, H cắt lãi là 1.500.000 đồng và đưa cho anh Đ số tiền là 8.500.000 đồng.

Đến cuối tháng 8/2023, anh Đ thanh toán số tiền gốc cho H của khoản vay lần thứ nhất ngày 10/6/2023 và khoản vay lần thứ hai ngày 31/7/2023 tổng số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền này anh Đ trực tiếp gặp và đưa tiền mặt cho H.

- Lần thứ ba: anh Đ vay của H số tiền gốc là 10.000.000 đồng trong 04 tháng, kể từ ngày 11/9/2023 đến ngày 11/01/2024. Mỗi tháng anh Đ trả lãi cho H số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Đ đã thanh toán cho H là 6.000.000 đồng (tháng đầu tiên H cắt lãi là 1.500.000 đồng).

- Lần thứ tư: anh Đ vay của H số tiền gốc là 10.000.000 đồng trong 03 tháng, kể từ ngày 24/10/2023 đến ngày 24/01/2024, mỗi tháng anh Đ thanh toán cho H số tiền 1.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Đ đã thanh toán cho H là 4.500.000 đồng (tháng đầu tiên H cắt lãi là 1.500.000 đồng).

- Lần thứ năm: anh Đ vay của H số tiền gốc là 5.000.000 đồng trong 01 tháng, kể từ ngày 02/12/2023 đến ngày 02/01/2024. H cắt lãi là 750.000 đồng và đưa cho anh Đ số tiền là 4.250.000 đồng.

Ngày 27/12/2023, anh Đ chuyển khoản trả H số tiền 15.000.000 đồng thanh toán số tiền gốc của khoản vay lần thứ ba ngày 11/9/2023 là 10.000.000 đồng và tiền gốc của khoản vay lần thứ năm ngày 02/12/2024 là 5.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: anh Đ vay của H số tiền gốc là 15.000.000 đồng trong 01 tháng, kể từ ngày 12/12/2023 đến ngày 12/01/2024. H cắt lãi là 2.250.000 đồng và đưa cho anh Đ số tiền là 12.750.000 đồng.

Ngày 02/01/2024 và ngày 05/01/2024, anh Đ chuyển khoản cho H số tiền 25.000.000 đồng. Đây là số tiền gốc của lần vay thứ tư ngày 24/10/2023 là 10.000.000 đồng và lần vay thứ sáu ngày 12/12/2023 là 15.000.000 đồng.

Anh Đ đã vay tiền của H 06 lần, với tổng số tiền gốc là 70.000.000 đồng, H đều tính lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm.

Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho H trong 06 lần vay là 24.000.000 đồng, trong đó H đã thu lợi bất chính của anh Đ số tiền 20.169.920 đồng, còn số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng theo quy định trong Bộ luật dân sự là 3.830.080 đồng.

Đến ngày 05/01/2024, anh Đ đã thanh toán hết tiền gốc và lãi vay của H; anh Đ không còn nợ H khoản tiền nào khác.

Cuối tháng 7 năm 2023, do có quen biết từ trước nên chị Nguyễn Thị Hương Gi hỏi vay H số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn thì H đồng ý. H và chị Gi thống nhất tiền lãi là 5.000.000 đồng/01 tháng, mỗi tháng là 30 ngày, tương đương với lãi suất 3.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, phải thanh toán tiền lãi trước khi hết tháng đó. Khi bắt đầu chuyển tiền cho chị Gi vay thì H trừ luôn tiền lãi tháng đầu tiên vào tiền gốc.

Chiều ngày 30/7/2023, H chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho chị Gi số tiền 45.000.000 đồng (H đã cắt lãi tháng đầu tiên là 5.000.000 đồng). Sau đó, tháng tiếp theo (kể từ ngày 30/8/2023 đến ngày 30/9/2023), chị Gi trả lãi vào ngày 28/8/2023, chị Gi chuyển khoản tiền qua tài khoản ngân hàng MB Bank cho H số tiền là 8.000.000 đồng bao gồm 5.000.000 đồng tiền lãi và 3.000.000 đồng tiền gốc.

Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 03/10/2023, chị Gi chuyển tiền lãi cho H số tiền là 5.000.000 đồng trong thời gian tính lãi từ ngày 30/9/2023 đến ngày 30/10/2023.

Ngày 30/10/2023, chị Gi tiếp tục chuyển khoản trả lãi từ ngày 30/10/2023 đến ngày 30/11/2023 cho H số tiền 5.000.000 đồng.

Từ ngày 30/12/2023 đến ngày 01/01/2024, chị Gi chuyển tiền cho H tổng số là 5.000.000 đồng tiền lãi vay trong thời gian từ ngày 30/11/2023 đến 30/12/2023.

Từ ngày 20/01/2024 đến ngày 09/02/2024, chị Gi chuyển cho H tổng số là 5.000.000 đồng tiền lãi vay trong thời gian từ ngày 30/12/2023 đến ngày 30/01/2024.

Đầu tháng 3/2024, chị Gi nói do khó khăn nên xin H giảm lãi cho chị Gi xuống còn 3.000.000 đồng/30 ngày (tương đương mức tiền lãi là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày) và H đồng ý. Các ngày 06, 07/3/2024, chị Gi chuyển khoản cho H 02 lần, với tổng số tiền là 3.049.000 đồng, đây là tiền lãi tháng 3/2024 chị Gi chuyển khoản cho H, số tiền thừa 49.000 đồng thì H trừ vào tiền gốc; chị Gi hẹn đến 30/3/2024 sẽ trả H cả tiền gốc và tiền lãi.

Ngày 30/3/2024, chị Gi chuyển khoản cho H 10.000.000 đồng nhưng chị Gi nói do khó khăn nên không trả tiền cho H được, số tiền còn lại chị Gi vẫn tiếp tục vay H. Vì chị Gi còn nợ H tiền lãi tháng 02/2024 là 5.000.000 đồng và chưa trả tiền lãi tháng 4/2024 cho H là 3.000.000 đồng nên H đã trừ vào số tiền 10.000.000 đồng này, còn thừa 2.000.000 đồng thì H tính là chị Gi trả vào tiền gốc.

Ngày 23 và 24/5/2024, chị Gi chuyển khoản cho H 02 lần, với tổng số tiền 3.000.000 đồng, là tiền lãi tháng 5/2024.

Chị Gi còn nợ H số tiền gốc là 44.951.000 đồng. Từ tháng 6/2024, H liên tục nhắn tin gọi điện đòi tiền nhưng chị Gi không có tiền để trả cho H.

Trong thời gian từ ngày 30/7/2023 đến ngày 28/02/2024, Đình Gia H cho chị Nguyễn Thị Hương Gi vay số tiền gốc 50.000.000 đồng với lãi suất 3.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 121,7%/năm, gấp 6,085 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm. Tổng số tiền lãi chị Gi đã trả cho H trong thời gian này là 35.000.000 đồng, trong đó H đã thu lợi bất chính của chị Gi số tiền 29.246.575 đồng, còn số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng theo quy định trong Bộ luật dân sự là 5.753.425 đồng.

Ngày 17/7/2024, Đình Gia H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ ngày 10/6/2023 đến ngày 28/02/2024 của bản thân.

Vật chứng, tài liệu liên quan đã thu giữ:

- Đình Gia H tự nguyện giao nộp: 02 tờ giấy có các chữ viết và số, có chữ ký và họ tên của Đình Gia H, H khai nhận là các tờ giấy ghi chép lại việc H cho chị Nguyễn Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn Đ vay tiền với lãi suất cao để hưởng tiền lãi; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, vỏ màu ghi, bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- Chị Nguyễn Thị Hương Gi tự nguyện giao nộp: 01 tờ giấy có các chữ và số, có chữ ký và họ tên Nguyễn Thị Hương Gi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đình Gia H tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành phong tỏa tài khoản ngân hàng số 2680140199999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) của Đinh Gia H, xác định trong tài khoản ngân hàng của H có số tiền 5.384.435 đồng.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-KT ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Đinh Gia H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Gia H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 và khoản 3 Điều 35; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Gia H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 03 tờ giấy ghi chép việc H cho chị Gi, anh Đ vay tiền; truy thu của bị cáo Đinh Gia H số tiền 84.632.505 đồng để sung quỹ Nhà nước; buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Hương Gi phải nộp số tiền 44.951.000 đồng để sung quỹ nhà nước; buộc bị cáo Đinh Gia H phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 20.169.920 đồng và trả cho chị Nguyễn Thị Hương Gi số tiền 29.246.575 đồng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại; tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 302/LPT-ĐCSHSKTTMT ngày 30/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đối với tài khoản số 2680140199999 của Đinh Gia H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), số tiền trong tài khoản còn 5.384.435 đồng để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Gia H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo, hai con của bị cáo còn nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Gia H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Đơn phản ánh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2023 đến ngày 12/01/2024, Đinh Gia H cho anh Nguyễn Văn Đ vay 06 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất (20%/01năm) theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính của anh Đ số tiền là 20.169.920 đồng và trong khoảng thời gian từ ngày 30/7/2023 đến ngày 28/02/2024, Đinh Gia H cho chị Nguyễn Thị Hương Gi vay số tiền 50.000.000 đồng, với lãi suất 3.333 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 121,7%/năm, gấp 6,085 lần mức lãi suất cao nhất (20%/01năm) theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính của chị Gi số tiền 29.246.575 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Đinh Gia H có được từ việc cho anh Đ và chị Gi vay tiền từ ngày 10/6/2023 đến ngày 28/02/2024 là 49.416.495 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy, hành vi của Đinh Gia H đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng có đặc điểm nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Thời gian tạm giữ bị cáo sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định của pháp luật, xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 03 tờ giấy ghi chép việc H cho chị Gi, anh Đ vay tiền do bị cáo và chị Gi giao nộp là tài liệu liên quan đến vụ án nên tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền gốc gồm 70.000.000 đồng mà bị cáo cho anh Đ vay và 5.049.000 đồng mà chị Gi đã trả cho bị cáo, đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 44.951.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay, nhưng đến nay chị Gi chưa trả cho bị cáo, đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần buộc chị Gi phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 3.830.080 đồng mà H đã thu của anh Đ và 5.753.425 đồng mà H đã thu của chị Gi, đều là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, đây là các khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 20.169.920 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính của anh Đ và số tiền 29.246.575 đồng bị cáo thu lợi bất chính của chị Gi nên buộc bị cáo phải trả cho anh Đ, chị Gi.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max là tài sản hợp pháp của Đinh Gia H, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 sim điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 302/LPT-ĐCSHKTMT ngày 30/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đối với tài khoản số 2680140199999 của Đinh Gia H tại Ngân hàng thương mại

Cổ phần Quân đội (MB Bank), số tiền trong tài khoản còn 5.384.435 đồng để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với việc Đình Gia H cho chị Gi vay số tiền gốc 50.000.000 đồng, trong thời gian từ ngày 01/3/2024 đến khi bị phát hiện, với lãi suất là 3.000.000 đồng/30 ngày, tương đương với mức tiền lãi là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và tương đương 73%/năm, chưa vượt quá 05 mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, hành vi của H cho chị Gi vay tiền trên từ ngày 01/3/2024 đến khi bị phát hiện không cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Chị Gi đã trả tiền lãi các tháng 3, 4, 5/2024 cho H; đối với tiền lãi các tháng 6, 7/2024 thì H không yêu cầu chị Gi phải trả cho Huân.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Đình Gia H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đình Gia H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được đổi trừ 09 (chín) ngày bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 17/7/2024 đến ngày 26/7/2024); thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Đình Gia H còn phải chấp hành là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đình Gia H được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đình Gia H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Đình Gia H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 03 tờ giấy ghi chép việc H cho chị Gi, anh Đ vay tiền.

- Truy thu của bị cáo Đinh Gia H số tiền 84.632.505đ (Tám mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn năm trăm lẻ năm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Hương Gi phải nộp số tiền 44.951.000đ (Bốn mươi bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Đinh Gia H phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 20.169.920đ (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng) và trả cho chị Nguyễn Thị Hương Gi số tiền 29.246.575đ (Hai mươi chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 02/10/2024).

- Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 302/LPT-ĐCSHSKMTMT ngày 30/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đối với tài khoản số 2680140199999 của Đinh Gia H tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank), số tiền trong tài khoản còn 5.384.435đ (Năm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng) để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Gia H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng